

tảo ra đi kiếm sống, mặc cho đất sét quánh queo bó chặt rễ lúa dưới bùn chua. Cây lúa đỏ quèo vì nghẹt rễ, đói phân. Tiết cốc vũ mưa rào cùng với sấm đầu mùa gọi gió nam về. Cây lúa đón được chút đạm khí trời theo nước mưa cũng chỉ như chút hồ loãng cho người đói lá, chẳng thấm tháp vào đâu. Nắng tháng ba rực rỡ gọi cây trồng vươn lá, vậy mà lúa trên đồng chớ chạy hở đuôi, cây se sắt làm đồng cằn cỗi. Tháng 5 gặt về thừa nào tốt cũng chỉ hơn tạ một sào.

Ngày ấy, Hoàng Đông là một xã hào phóng đối với các đơn vị bộ đội, cơ quan về đây xin ruộng cấy tự túc. Người dân lên miền ngược vào Tây Nguyên xây dựng những vùng kinh tế mới. Luỹ tre làng xào xạc chẳng giữ được chân người cất bước ra đi. Những cơn mưa sập xùi hay nước mắt của trời thương Hoàng Đông nghèo khó.

Là một xã yếu kém, huyện Duy Tiên luôn phải cử cán bộ về hạ phóng. Có ai ủng hộ người chân chấp bao giờ? Cán bộ về hết nhiệm kỳ lại đi, người khác về cũng thế. Cái bối bồng bong trong đói nghèo - ai gỡ? Ngao ngán! Chẳng lẽ ai cũng bỏ làng, bỏ đất mà đi?

Không! Ai đã nói lên câu này với đất: "*Không có đất xấu, chỉ có người chưa hiểu đất mà thôi*". Đã đến lúc Đảng bộ Hoàng Đông nhận thức ra rằng: Muốn

thoát nghèo, phải đi từ đất mà lên. Muốn đi lên, phải bằng nội lực của chính mình. Cán bộ nào - phong trào ấy. Cần có cái đầu máy thật mạnh để kéo cả đoàn tàu. Hoàng Đông đã quyết định cử con em mình đi học đại học nông nghiệp để trở về với đồng ruộng quê hương.

Năm năm chờ đợi, 5 năm vèo trôi. Hai kỹ sư nông nghiệp: một chăn nuôi, một trồng trọt trở về. Một nhận chức chủ tịch xã, một nhận chức chủ nhiệm Hợp tác xã. Cánh đồng rộng hút tầm mắt trước kia cho con thuyền với cây dầm khua nước. Nay mương dọc, mương ngang chia ruộng từng ô vuông vức. Con mương rút kiệt nước chua. Lớp đất lật lên được phơi thành ải nỏ "một hòn đất nỏ một giỏ phân". Cuối năm đổ ải, cánh đồng đất một màu nâu sẫm không còn cảnh trên se dưới sứt như ngày trước.

Cùng với cải tạo đồng ruộng là cuộc cách mạng xanh về bộ giống cây trồng. Không còn nữa những giống cũ dài ngày mềm cây dễ đổ, hạt mỏng vỏ dễ nảy mộng trên đồng cho "*ba tháng trồng cây không bằng một ngày trồng qua*". Không còn nữa cảnh tháng chạp chưa cấy xong lúa chiêm ăn tết chưa ngon. Bộ giống mới gieo cấy trong vụ xuân ấm áp. Đất bừa nhuyễn hoà tan phân trong lớp bùn sánh

như bát bột. Mạ non xanh được cấy nông tay, chỉ sau một đêm, bộ "rê hành" trắng ngấn toả ra trong lớp đất giàu dinh dưỡng, lá vươn lên đón ánh nắng xuân. Sau cấy 7-10 ngày lúa thi nhau đẻ nhánh, rồi đánh con, đánh cháu thi nhau tách bẹ lá vươn lên chẳng ai kịp đeo vòng. Lúa xuân vừa làm đồng vừa đẻ, giao lá, khép hàng. Những trận mưa rào đầu mùa như trời tưới nước thần cho đồng đồng bụng chứa căng tròn mát bẹ trở bông. Nắng đầu hè rạo rục cho bông lúa phơi màu kết hạt. Đêm sương ngày nắng, cuối tháng tư lúa trĩu hạt say bông hoôn ngọn cỏ đầu bờ.

Về Hoàng Đông hôm nay, ta ngỡ ngàng trước một bức tranh quê dưới hừng động rục nắng. Một thảm vàng ngút mắt làm vui lòng khách thập phương về thăm đồng ruộng của Hoàng Đông. Có thể nói, tất cả các tỉnh trên miền Bắc đều có nhiều đoàn cán bộ về thăm dàn lúa lai CV<sub>1</sub> của Hoàng Đông với năng suất 11-12 tấn/ha/vụ. Tháng 5-2003, mỗi ngày Hoàng Đông đón 5-7 đoàn khách từ sáng sớm đến chiều tà, cán bộ của Hoàng Đông thường trực suốt ngày sẵn sàng đón và đưa khách ra đồng thăm lúa. Cùng với giống mới CV<sub>1</sub>, hơn 350 ha của Hoàng Đông đều cấy lúa lai, lúa thuần năng suất cao và ổn định (116,5 tạ/ha). Có được kết quả hôm nay, bên cạnh việc

người dân làm chủ còn có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, hoạt động đều tay, luôn đón đầu cái mới. Cả xã có sáu cán bộ đại học, chủ tịch, bí thư Đảng ủy, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã đều là cán bộ đại học. Đặc biệt, Hoàng Đông là cơ sở đầu tiên của huyện Duy Tiên đã ứng dụng công nghệ tin học vào công việc hàng ngày ở văn phòng.

Hoàng Đông làm giàu bằng nhiều cách. Cán bộ đại học làm giàu bằng kiến thức khoa học của mình. Kỹ sư chăn nuôi Nguyễn Dung - ngay từ năm 1986 vừa tốt nghiệp trở về, anh đã rời lũy tre làng âm áp ra lập trại chăn nuôi trên đồng nước dưới chân đường quốc lộ 1A. Ngày ấy chưa có cụm từ "trang trại". Ruộng trũng, anh đào ao lấy đất đắp bờ. Một gò nổi mọc lên cho anh làm nhà tạm. Anh nuôi vịt, nuôi ngan, thả cá. Trên bờ ao tạo vườn trồng rau xen với cây ăn quả, vừa cải tạo vừa lấy ngắn nuôi dài. Chuyện Chủ tịch xã Nguyễn Dung chăn nuôi có lãi cả xã ai cũng biết, người dân muốn làm theo. Vài năm sau, anh mua máy ấp trứng cung cấp con giống cho dân trong làng, xã. Anh lặng lẽ làm kinh tế để nhân rộng phong trào vậy là đã thành công. Song song, ba năm kiện toàn tổ chức, đội ngũ lãnh đạo mới hoạt động đã đi vào nề nếp, hoạt động vững

vàng. Nguyễn Dung được bầu làm bí thư Đảng ủy của Hoàng Đông. Từ năm 1992 đến nay, Đảng bộ Hoàng Đông luôn đạt trong sạch vững mạnh. Mỗi cán bộ, Đảng viên luôn là nòng cốt đi đầu trong phong trào đổi mới. Hai kỹ sư Tạ Văn Khung: chủ nhiệm Nguyễn Hữu Đài - phó chủ nhiệm hợp tác xã đều làm kinh tế giỏi. Các anh cấy hết diện tích ruộng nhà mình bằng giống lúa đặc sản, giá trị thương phẩm gấp rưỡi giá lúa gạo thường. Các anh nói: "Thóc gạo thừa ăn, cần phải có bát cơm dẻo, gạo thơm cho tương xứng với nguồn thịt, trứng, cá, tôm tự túc. Giờ đây, chăn nuôi lớn đã thành phong trào rộng khắp trong cả xã. Chủ tịch xã Lê Văn Khanh còn trẻ, tuổi 30 đầy năng động muốn chấp cánh bay xa. Anh quan tâm đến nghề thủ công truyền thống.

Làng nghề mây giang đan một thời chìm nổi, tưởng phải vĩnh viễn bỏ nghề, người dân buồn bã nhìn nhau. Đội ngũ cán bộ quyết tâm vực dậy, tìm đường cho sản phẩm đến với thị trường các nước gần xa. Đến nay, nghề mây giang đan không chỉ nằm gọn trong làng Ngọc Động mà đã nhân rộng ra toàn xã. 96% số hộ trong xã đã làm thêm nghề "phụ" mà có thu nhập lớn. Nếu như nông nghiệp là nghề chính, bình quân lương thực 740 kg/người/năm, thu nhập

từ nông nghiệp cũng chỉ đạt xấp xỉ 1,5 triệu đồng một người/năm. Nhờ có nghề phụ đã nâng tổng mức thu bình quân 5 triệu đồng/người/năm. Những chủ hãng lớn có mức thu tiền tỉ. Hoàng Đông không còn khái niệm nông nhân. Những sợi mây, giang luôn làm bạn với bàn tay cần mẫn: Bàn tay chẻ giang chuốt mây đã trở thành điều luyện. Bàn tay luôn sợi, rút nan mềm mại, nhịp nhàng như múa. Hàng ngàn sản phẩm với đường nét hoa văn tinh xảo, đúng khuôn, đúng cỡ. Chỉ một màu trắng ngà tự nhiên được quang dầu bóng láng, chắc bền. Một vẻ đẹp ưa nhìn như cô gái nông thôn có nét duyên thầm đậm thắm, đáng yêu. Từ sản phẩm truyền thống này đã cho doanh thu hàng năm đạt từ 11 - 19 tỉ đồng.

Ở Hoàng Đông hôm nay còn có một làng nghề mới hình thành - đó là làng Bạch Xá với 120 hộ dân nuôi con đặc sản - ba ba, kỳ đà, rắn độc: Nuôi các loại con đặc sản này, tính ra mỗi sào ao, chuồng lã 15-20 triệu đồng. Ở đây, người dân đã thành lập chi hội những người nuôi con đặc sản để bảo vệ nhau trong việc bao tiêu sản phẩm, không để tư thương ép giá. Hoá ra, ở nông thôn, người ta càng lao động giỏi, sự gắn bó nghĩa tình càng cố kết, bền lâu như cây tre âm bụi.

Không còn nữa Hoàng Đông xưa nghèo đói, nước trắng mênh mông. Cái công thức điện, đường, trường, trạm đã hoàn thiện như một lẽ thường tình. Hoàng Đông là một trong hai xã được tỉnh Hà Nam chọn là mô hình nông thôn mới.

Trời thu xanh thắm. Gió thu trù mển gấn nụ hôn nông nàn lên thắm lúa mùa vàng óng. Chỉ trong tiết thu, tấm thảm vàng sẽ được cuốn gọn về, nhường chỗ cho cây vụ đông trang điểm màu xanh lục trên tấm da nâu của đất, tưởng như Nàng Tiên có đôi cánh vàng mơ bỗng chốc hoá thành chàng Hoàng tử khoác áo xanh thách đổ với mùa đông - cho Hoàng Đông hôm nay đổi mới.

*Tháng 9-2003*

## ĐAM MÊ

*Bút ký*

Đấy là niềm đam mê nghiên cứu của một cán bộ khoa học tâm huyết với nghề, luôn mong ước cho nghề của mình ngày càng phát triển. Tiến sĩ Nguyễn Thị Xuân Thu - phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu thủy sản III ở Nha Trang. Chị gắn bó với nơi đây từ ngày đầu thành lập.

Nha Trang, không chỉ có cảnh đẹp mê hồn, quyến rũ. Mỗi buổi sớm mai khi tỉnh dậy trước bình minh, nhào ra biển nằm bồng bênh trên sóng. Biển êm đềm xanh thẳm đón ông mặt trời đỏ rực từ chân sóng sau vách núi bước ra. Biển và núi giao hoà quấn quít khiến cho du khách mãi chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thiên nhiên mà ít nghĩ đến việc đi tìm trầm tích trí tuệ từ trong lòng cái đẹp. Nhìn những cánh buồm lướt sóng ra khơi trong mỗi buổi sớm mai hay cảnh tấp nập nơi cảng cá khi hoàng hôn buông xuống, có ai đó chạnh lòng nghĩ đến những mẻ lưới nhẹ tay,



chuyển ra khơi chưa đầy khoang cá bạc? Biển dẫu lớn nhưng tài nguyên biển đâu phải là vô tận.

Có một ngôi nhà trên bờ biển Nha Trang, giăng tấm lưới không ra khơi đánh cá. Từ ngôi nhà này, có những người nhìn thấu đại dương, nhìn rõ gương mặt buồn của người dân với thuyền nhẹ lướt. Họ luôn tìm cách làm giàu tài nguyên biển và làm giàu cho cả những ngư dân không phải ra khơi. Huyền thoại chẳng hay có ông Bụt, bà Tiên giúp đỡ?

Đó là ngôi nhà số 3 - Đặng Tất, thành phố Nha Trang. Mảnh sân rộng kề bên đường Trần Phú B giáp biển, nơi có Hòn Chồng từ dưới biển nhìn lên. Nơi đây - Trung tâm Nghiên cứu Hải sản III - (Bộ Thủy sản) có một đội ngũ cán bộ khoa học tâm huyết với nghề. Địa bàn hoạt động, nghiên cứu, phục vụ trải dài suốt miền Trung, Tây Nguyên, từ Quảng Trị đến Bình Thuận, cả Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk. Bên cạnh trụ sở chính còn có mạng lưới trụ sở ở địa bàn. Từ Trung tâm quốc gia giống cá nước ngọt miền Trung - Vạn Ninh, Lâm Đồng, Đắk Lắk; trạm nghiên cứu thực nghiệm Phan Thiết, Vũng Rô và nhiều Trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong đó có hồ cá Trí Nguyên nổi tiếng.

Là một bộ phận tách ra từ Trường Đại học Thủy

sản Nha Trang với hơn chục cán bộ, nhân viên. Hai mươi năm xây dựng, trưởng thành, 1984 - 2004, đến nay Trung tâm đã có 110 cán bộ, nhân viên, trong đó có 3 tiến sĩ, 10 thạc sĩ, 68 kỹ sư. Con số 81 cán bộ khoa học/110 cho thấy đội ngũ cán bộ khoa học phát triển không ngừng. Sau 20 năm làm khoa học, Trung tâm đã tuyển chọn 43 đề tài đưa vào tuyển tập dày dặn và chững chạc. Những đề tài được áp dụng từ ao nuôi hẻo lánh trên cao nguyên đến lồng nuôi lớn trải dài ven bờ biển miền Trung. Đề tài nghiên cứu từ động vật thân mềm (ốc hương, trai ngọc, sò huyết) đến giáp xác (tôm, cua), hải đặc sản (hải sâm, bào ngư), nuôi cá biển, cá nước ngọt. Tất cả đều nghiên cứu đồng bộ, từ môi trường sinh thái đến con giống, sinh sản, ương nuôi, thức ăn, dịch bệnh và kết quả thành phẩm là khâu chế biến. Một sự nghiên cứu đồng bộ và khép kín.

Giám đốc Nguyễn Hưng Điền, quê xã Ngọc Sơn - Kim Bảng - Hà Nam giới thiệu với tôi phó giám đốc - nữ tiến sĩ Nguyễn Thị Xuân Thu - một phụ nữ dịu dàng mà năng động.

Quê Thanh Hoá. Bốn tuổi đầu con liệt sĩ, mồ côi. Người cha trong đoàn quân Nam Tiến, năm 1954 ông tập kết trở về và rồi năm 1965 ông lại đi "B", để lại

miền Bắc người vợ quê Bình Định và anh chị em Thu nhỏ dại. Năm 1968, ông ngã xuống nơi mảnh đất Quảng Trị anh hùng trong chiến dịch Mậu Thân máu lửa. Mang trong mình dòng máu của hai miền Nam Bắc, năm 1978 Thu theo mẹ vào Nam. Mất cha, lớn lên trong thiếu thốn và sự tảo tần của mẹ, Thu không ngại khó khăn và có trí vươn lên, trong nghèo khó vẫn ngày đêm đèn sách. Năm 1984, tốt nghiệp đại học Thủy sản Nha Trang, Thu về nhận công tác ở Trung tâm thủy sản III ngay từ ngày đầu tiên thành lập. Chị bước vào con đường khoa học từ đây.

Mấy năm đầu là cộng tác viên các đề tài nghiên cứu. Từ năm 1986, chị bắt đầu làm chủ nhiệm đề tài chính cấp Nhà nước, nghiên cứu về tôm sú. Năm 1989-1990, chị làm chủ nhiệm đề tài cấp Bộ - nghiên cứu nuôi phát dục thành thực tôm bố mẹ bằng phương pháp cắt mắt. Đối với cây trồng, cắt mắt để ghép sang cây khác cho một cây trồng mới. Cắt mắt tôm mới kỳ diệu làm sao. Tôm tự nhiên trước khi đẻ, tôm cái lột xác và nhận túi tinh từ con đực truyền cho. Con cái đẻ trứng được thụ tinh. Mỗi khi lột xác, con cái đẻ trứng được một lần. Khi tôm được cắt đi một mắt, cơ thể bị ức chế hoóc môn lột xác. Dưới tác động kỹ thuật của người làm khoa học sáng tạo và

chủ động, sau một lần lột xác, tôm cái được chăm nuôi thành thực và đẻ được 4 lần, mỗi con cái tăng thêm ba lần đẻ, mỗi lần cả vạn trứng. Lượng tôm con tăng thêm mấy vạn lần. Thành công đề tài này, năm 1990-1991, chị nghiên cứu tiếp đề tài cấp Bộ - kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho tôm sú. Hai đề tài về tôm sú thành công, chị có thể dừng lại để kinh doanh tôm giống và trở thành tỉ phú ở độ tuổi 30. Kết quả được ứng dụng rộng rãi trong cả nước, chủ động nguồn tôm bố mẹ và phát triển tôm giống cho sản xuất.

Xuân Thu không rẽ sang con đường làm kinh tế để đi đến giàu sang. Chị đi tiếp trên con đường khoa học với những đề tài nghiên cứu mới. Quy trình sản xuất giống nhân tạo, nuôi thương phẩm điệp quạt, hải sâm, ốc hương. Cả dải đất ven biển miền Trung nuôi ốc hương xuất khẩu. Trung Quốc ưa thích ốc hương của Việt Nam bởi có nhiều giá trị về y học. Chủ tịch nước Trần Đức Lương, Phó chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa đã có dịp thăm cơ sở nghiên cứu ốc hương của chị Thu, thăm gian trưng bày trong triển lãm hàng, cộng nghệ nuôi ốc hương. Đã có 6 tỉnh nhận chuyển giao công nghệ và phát triển nuôi ốc hương. Nhiều nơi thoát nghèo từ việc nuôi ốc hương xuất khẩu. Con ốc hương nhỏ bé mà đủ sức "phát hương".

Chị Thu lại nghiên cứu con mực nang với đặc tính sinh học và kỹ thuật phát triển phục vụ cho sản xuất. Nuôi hải sâm kết hợp trong ao nuôi tôm sú nhằm cải thiện môi trường. Xây dựng dự án đa dạng sinh học và phát triển nuôi động vật thân mềm. Nuôi trồng thủy sản và quản lý vùng biển ven bờ của Việt Nam. Nghiên cứu sức tải môi trường và quản lý sức khoẻ của cá trong hệ thống ao nuôi. Dự án ương, nuôi hải sâm trên cát. Đề tài lưu giữ gen các loài cá nước ngọt quý hiếm khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Nghiên cứu xác lập mô hình xã hội cho vùng đất ngập mặn ven biển.

Nuôi kết hợp nhiều đối tượng một cách bền vững, từ ốc hương, sò huyết, trai ngọc, hải sâm, tôm sú... Tất cả các đề tài mà Xuân Thu đã say mê nghiên cứu và đưa vào sản xuất đạt kết quả cao. Chị đã được nhận những phần thưởng xứng đáng với công sức của mình. Nhiều bằng khen của các cấp từ Bộ, tỉnh, Nhà nước và Quốc tế. Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam năm 2001. Bằng lao động sáng tạo. Giải thưởng sáng tạo năm 2003. Giải nhất cho công trình sản xuất nhân tạo của giống. Giải Wipo của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới năm 2003. Huy chương vàng Hội chợ Công nghệ thiết bị Việt Nam năm 2003 cho công nghệ sản xuất và nuôi thương phẩm ốc hương.

Tổng kết các đề tài nghiên cứu khoa học của chị được in trong tuyển tập báo cáo khoa học toàn quốc, tuyển tập báo cáo hội nghị sinh vật biển toàn quốc, trên nhiều tuyển tập, thông tin khoa học. Trong tuyển tập các công trình nghiên cứu của Trung tâm Nghiên cứu Thủy sản III Nha Trang có 43 đề tài, Xuân Thu có 6 đề tài được tuyển chọn.

Là cán bộ khoa học, Xuân Thu luôn đam mê trong lao động sáng tạo. Không bằng lòng với những thành tựu đã đạt được, chị luôn tìm đến các đề tài mới. Chị đang có mong muốn nghiên cứu, lưu giữ gen quý hiếm các loài cá nước mặn. Vừa trực tiếp nghiên cứu, chị vừa kết hợp hướng dẫn cho năm cán bộ làm luận án thạc sĩ, một cán bộ làm luận án tiến sĩ. Khoá tới chị đã nhận hướng dẫn cho nghiên cứu sinh của Trường Đại học Thủy sản Nha Trang, Viện Hải dương học Nha Trang và Trung tâm Nghiên cứu thủy sản I.

Là cán bộ lãnh đạo nữ, chị rất quan tâm đến đội ngũ cán bộ nữ. Khi mới thành lập, Trung tâm có bốn cán bộ nữ, đến nay đã có hơn hai mươi cán bộ nữ làm khoa học, có một chị cùng một cộng tác viên đang làm chuyên gia ở Úc hai năm.

Giỏi việc nước, đảm việc nhà, chị có hai con học giỏi, chăm ngoan. Con trai lớn được học bổng đi du

học đại học ở Anh, ngành hoá dược. Con gái thứ hai, vừa thi vào trung học phổ thông loại giỏi. Trong dịp hè 2004, cháu tham gia chương trình văn hoá Việt - Mỹ trước khi bước vào năm học mới.

Từ Nha Trang trở về, in đậm trong tôi là hình ảnh Nguyễn Thị Xuân Thu, người cán bộ khoa học bình dị mà năng động. Hình ảnh những bể nuôi thí nghiệm động vật biển, từ con ấu trùng nhỏ li ti đến những cặp bố mẹ thành thục chờ mùa sinh sản. Biển dẫu có rộng dài và mệnh mông sóng vỗ, nhưng nguồn lợi biển không phải là vô tận. Biển luôn cần người hết lòng thương yêu từ những việc làm thầm lặng hàng ngày. Tập thể đội ngũ cán bộ khoa học và công nhân kỹ thuật ở Trung tâm Nghiên cứu Thuỷ sản III trên bờ biển Nha Trang đang làm việc ngày đêm vì biển.

Nguyễn Thị Xuân Thu - từ cô bé 4 tuổi mồ côi cha đến tiến sĩ - phó giám đốc Trung tâm với nhiều công trình khoa học là cả một chặng đường phấn đấu không ngừng nghỉ trong lao động sáng tạo, trong nghiên cứu say mê.

*Trại sáng tác Nha Trang  
Hè 2004*

# LÀO CAI TRONG TÔI

*Tuỳ bút*

Lào Cai! Hai tiếng ấy đã vẳng lên trong tôi từ những ngày xa lắc, khi tuổi ấu thơ của tôi trông ngóng cha về.

Tôi sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo khó. Ngày ấy, cha tôi đi làm thuê cho người đốn gỗ, buôn bè. Tôi còn nhớ, gia tài của cha là con dao quắm giắt trong cái vỏ bao bằng một nửa ống bương ôm khít lấy dao. Một sợi dây bện xoắn luôn qua vỏ bao để thắt vào người trong suốt những ngày băng rừng lội suối. Sau mỗi đận cha về, những câu chuyện cha kể như thấp thoáng bóng ma thiêng, nước độc. Nước Bảo Hà, ma Trái Hút, Hát Lót, Phố Lu. Những cái tên nghe heo hút, xa mờ. Với con dao quắm, người làm thuê như cha cũng chỉ chặt được cây gỗ nhỉnh hơn cây bương để làm cái cột nhà lợp lá, những cây luồng, cây nứa ngô làm đòn tay. Rồi lao gỗ, cuốn bè. Từ đầu nguồn con sông Hồng nước đỏ, bè lơ lững